

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA NHÀ CUNG CẤP NƯỚC NGOÀI, HỘ, CÁ NHÂN  
CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

*Detailed Schedule of Taxes Withhold from Foreign providers, Business Households, and Individuals  
Conducting Business on E-commerce Platforms*

*(Kèm theo Tờ khai 01/CNKD-NCCNN-TMĐT)*

*(Attached to Form No.01/CNKD-NCCNN-TMĐT)*

**[01]** Ngày lập: .../.../...      **[02]** Lần gửi thứ:....

*Date of preparation*

*Submission No.*

**[03]** Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử: .....

*Name of the e-commerce platform operator:*

**[04]** Mã số thuế khấu trừ, nộp thay: .....

*Tax Identification Number (TIN) for withholding and payment on behalf: .....*

**[05]** Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):.....

*Tax return No./Decision No./Notice No./Application Identification Number (ID)*

**[06]** Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo: .....

*Tax period/Decision date/Notice date*

**[07]** Tên tổ chức, cá nhân làm thủ tục về thuế, tổ chức được ủy quyền (nếu có): .....

*Name of the tax agent (if any)*

**[08] Mã số thuế:** .....

*Tax Identification Number (TIN)*

**[09] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: .....Ngày:.....**

*Tax agency agreement: No. .... Date: .....*

## I. BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI

## ***I. DETAILED SCHEDULE OF TAXES WITHHOLD FOR FOREIGN ORGANIZATIONS***

Đơn vị tiền/Currency: ...

[illegible]

## II. BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

### II. DETAILED SCHEDULE OF TAXES WITHHOLD FOR BUSINESS HOUSEHOLDS AND INDIVIDUALS

| ST<br>T<br>No. | Tên nền<br>tảng<br>thương<br>mại điện tử/<br>Name<br>of the E-<br>commerce<br>platform | Mã quản lý<br>trên nền<br>tảng thương<br>mại điện tử<br>của người<br>bán là hộ, cá<br>nhân/Seller<br>identification<br>code on the<br>E-commerce<br>platform | Tên gian<br>hàng/ Tên tài<br>khoản trên<br>nền tảng<br>thương mại<br>điện tử/Store<br>name/Account<br>name on the<br>E-commerce<br>platform | Tên hộ/ Họ và<br>tên cá<br>nhân/Name of<br>the business<br>household/Full<br>name of the<br>individual | Mã số thuế/ Số<br>định danh cá<br>nhân (Số<br>CCCD/Số hộ<br>chiếu/ Số giấy tờ<br>định danh của<br>hộ, cá nhân/Tax<br>Identification<br>Number<br>(TIN)/Personal<br>Identification<br>Number (Citizen<br>ID No./Passport<br>No./Identification<br>document<br>number of the<br>business<br>household or<br>individual) | Cá nhân<br>không cư<br>trú<br>/Non-<br>resident<br>individual | Nhóm<br>ngành<br>nghề/<br>Business<br>category | Doanh thu của hộ,<br>cá nhân<br>/Revenue of the<br>business<br>household/individual | Số thuế đã khấu trừ/Tax withhold    |                                     |                        |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
|                |                                                                                        |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                               |                                                |                                                                                     | Số thuế<br>GTGT/<br>VAT<br>withhold | Số thuế<br>TNCN<br>/PIT<br>withhold | Tổng<br>cộng/<br>Total |
| (01)           | (02)                                                                                   | (03)                                                                                                                                                         | (04)                                                                                                                                        | (05)                                                                                                   | (06)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | (07)                                                          | (08)                                           | (09)                                                                                | (10)                                | (11)                                | (12) =<br>(10)+(11)    |
| 1              |                                                                                        |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>                                      |                                                |                                                                                     |                                     |                                     |                        |
| 2              |                                                                                        |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>                                      |                                                |                                                                                     |                                     |                                     |                        |
| ...            |                                                                                        |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>                                      |                                                |                                                                                     |                                     |                                     |                        |
| Tổng cộng      |                                                                                        |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                             |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                               |                                                |                                                                                     |                                     |                                     |                        |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

*I hereby commit that the above declared data is correct and take legal responsibility for the declared data./.*

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ  
TỤC VỀ THUẾ HOẶC BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (nếu có)**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:/.....

**TAX AGENT STAFF OR AUTHORIZED PARTY (if any)**

*Full name: . . . . .*

*Practitioner Certificate number: .....*

....., ngày... tháng... năm .....

Date month year

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**TAXPAYER or**

**THE LEGAL REPRESENTATIVE OF TAX PAYER**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/*

*Ký điện tử*

*(Signature, full name; Title, and seal (if any) / Digital signature)*